

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/DS-ST

Ngày : 29/7/2022

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội Đồng Xét Xử Sơ Thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trương Công Út**

2. Ông **Phù Thọ Bồn**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ý** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa:
không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nhân Dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2022/TLST-DS, ngày 17 tháng 5 năm 2022 về: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST - DS, ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP KL**. Địa chỉ: Trụ sở chính số 40-42-44 Phạm Hồng Th, phường VTV, TP.RG, KG. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc M**, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: bà **Lê Thụy Th T**, chức vụ: Giám đốc chi nhánh. Văn bản ủy quyền số 1792/NHKL ngày 27/11/2021 của Tổng giám đốc ngân hàng KL về việc ủy quyền thường xuyên đại diện ngân hàng KL thực hiện các thủ tục bán đấu giá tài sản bảo đảm, khởi kiện, thi hành án.

Người được ủy quyền lại: **Phan Như Kh**, sinh năm: 1985 - Tổ trưởng tín dụng. Văn bản ủy quyền số 90/UQ-PGD số 04 ngày 06/6/2022. Có mặt.

- Bị đơn: Chị **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 36, khu phố Cư Xá Mới, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa đại diện Ngân hàng TMCP KL trình bày: Ngày 11/5/2009 giữa bà Lê Thị Mỹ H với ngân hàng TMCP KL – phòng giao dịch số 04 ký kết hợp đồng tín dụng số HD 9083/HĐTD vay số tiền 20.000.000 đồng thời hạn vay 24 tháng, hình thức vay tín chấp, ngày đến hạn 11/5/2011, lãi trong hạn 13,2%/năm, lãi suất quá hạn 150% (gấp 1,5 lần) lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, phạt chậm trả lãi 0,1%/ngày trên số tiền chậm trả và số ngày chậm trả. Hình thức thanh toán: chia đều và trả góp vốn vay theo định kỳ hàng tháng/lần, trả lãi tiền vay cùng kỳ trả nợ gốc.

Kể từ ngày vay đến nay bà H chỉ thanh toán một phần tiền gốc, tiền lãi và lãi phạt đến ngày 20/11/2010 với số tiền là 19.666.046 đồng, kể từ đó đến nay bà H chưa thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho ngân hàng. Ngân hàng KL nhiều lần thông báo, làm việc yêu cầu bà H thanh toán nợ nhưng bà H không thực hiện nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký. Nay ngân hàng yêu cầu bà H trả số tiền 23.224.603 đồng (trong đó nợ gốc 4.988.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 29/7/2022 lãi trong hạn 1.320.000 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 5.495.160 đồng, tiền lãi quá hạn 11.421.443 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng KL sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng KL có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên đấu giá tài sản của bà H để ưu tiên thanh toán nợ cho ngân hàng KL và buộc bà H phải chịu toàn bộ tiền án phí và các chi phí tố tụng khác có liên quan đến vụ này.

Đối với bị đơn chị Lê Thị Mỹ H trình bày: Vào năm 2009 chị có vay tiền của Ngân hàng TMCP KL 20.000.000 đồng mục đích vay tiêu dùng hình thức vay như ngân hàng KL trình bày là đúng chị thực hiện trả nợ đều hàng tháng và chị đã trả hết số tiền nợ gốc và lãi từ nhiều năm nay, do chuyển nhà nhiều lần và bản thân chị nghĩ đã trả xong nợ cũng không thấy ngân hàng nhắc nhở chị về khoản nợ hay có ý kiến gì nữa nên chị không giữ lại hồ sơ chứng cứ chứng minh việc trả hết nợ, nay ngân hàng khởi kiện chị chỉ đồng ý trả nợ gốc không đồng ý trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, Ngân hàng TMCP KL yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương giải quyết buộc chị Lê Thị Mỹ H trả nợ vay, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang căn cứ quy khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định đây là vụ kiện về tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương.

[3] Về nội dung vụ kiện, Ngân hàng TMCP KL khởi kiện yêu cầu chị H trả số nợ 23.224.603 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ, chị H thực hiện trả gốc và lãi đến ngày 20/11/2010 số tiền gốc 19.666.046 đồng và ngưng từ đó đến nay không thực hiện trả nợ, ngân hàng nhiều lần làm việc yêu cầu chị H trả nợ nhưng chị H không thực hiện, do chị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị H thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa ngân hàng với chị H.

Tại phiên tòa ngân hàng trình bày vào năm 2019 ngân hàng làm việc với chị H qua điện thoại về số tiền nợ, việc này chị H cho biết khi nhận được điện thoại thông báo về số tiền nợ thì chị không nghĩ là số tiền nợ của hợp đồng này mà nghĩ là thông báo về khoản vay trước vì lần đó chị có vay của ngân hàng KL và hàng tháng nộp tiền cho kế toán của trường lần đó cô kế toán nghĩ việc không nộp lại cho ngân hàng nên chị nghĩ ngân hàng thông báo về khoản vay đó và khoản vay được thông báo số nợ gốc là hơn sáu triệu đồng không phải 4.988.000 đồng, riêng đối với khoản vay theo hợp đồng HD9083 ngày 20/5/2009 thì chị không nhận được bất kỳ thông báo thanh toán nợ nào của ngân hàng, nay ngân hàng khởi kiện chị không còn chứng cứ gì chứng minh cho việc trả nợ xong nên chị yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện và chị chỉ đồng ý trả nợ gốc 4.988.000 đồng không đồng ý trả lãi suất.

Xét hợp đồng vay tín dụng là tiền giữa Ngân hàng TMCP KL với chị H là hợp đồng có kỳ hạn, theo thỏa thuận trong hợp đồng số HD9083 ngày 20/5/2009 hợp đồng tín dụng quy định hình thức trả gốc và lãi hàng tháng, phía chị H thực hiện trả được 20 kỳ thì ngưng không trả gốc lãi cho ngân hàng KL từ ngày 20/11/2010 còn nợ số tiền gốc 4.988.000 đồng cho đến nay, việc này chị H cũng thừa nhận đồng thời chị H cũng trình bày lý do như sau: vào khoảng năm 2010 – 2011 chị đã trả hết nợ cho ngân hàng, tuy nhiên các giấy tờ đã thanh toán chị không còn giữ do thời gian dài chị có chuyển chỗ ở nhiều lần và ngân hàng không có thông báo hay nhắc chị về số tiền nợ còn lại nên chị không biết mình còn nợ ngân hàng. Ngân hàng KL trình bày có nhiều lần thông báo và làm việc yêu cầu chị H trả nợ tuy nhiên không có chứng cứ chứng minh đồng thời chị H cũng không thừa nhận việc này và chị yêu cầu Tòa án xem xét về thời hiệu khởi kiện là có cơ sở.

Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 150 và Điều 429 Bộ luật Dân sự thời hiệu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người yêu cầu có quyền biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, theo đó tính từ ngay cuối cùng chị H trả nợ 20/11/2010 đến ngày ngân hàng nộp đơn khởi kiện 11/3/2022 đối chiếu quy định của pháp luật thì thời hiệu khởi kiện đã hết. Do đó, ngân hàng yêu cầu chị H trả hết số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng là không có cơ sở xem xét mà chỉ có thể yêu cầu đòi lại tài sản là số tiền nợ gốc. Do vậy, HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về số tiền nợ gốc. Quá trình giải quyết chị

H cũng đồng ý trả số nợ gốc 4.988.000 đồng nên buộc chị H phải trả cho Ngân hàng KL số tiền 4.988.000 đồng.

[4] Về án phí: Ngân hàng khởi kiện được chấp nhận một phần nên phải chịu án phí trên số tiền không được chấp nhận, chị H bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng, các Điều 150, Điều 429, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL về số tiền nợ gốc 4.988.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng đối với số tiền lãi 18.236.603 đồng. Buộc chị Lê Thị Mỹ H trả cho ngân hàng TMCP KL số tiền nợ 4.988.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí, áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Buộc chị Lê Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, ngân hàng TMCP KL bị bác yêu cầu số tiền lãi nên phải chịu án phí 911.830 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án Dân sự H. KL ;
- Những người TGT;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thủy